

Bản án số: 810/2020/HS-PT
Ngày 23- 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 560/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Cao Phát Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 361/2020/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: **Cao Phát Đ**; giới tính: Nam; sinh năm: 1996, tại tỉnh Trà V; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Ấp Hòa Lạc C, xã Lương A, huyện Châu T, tỉnh Trà V; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T1 và bà Dương Thị Bé T2; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 02/12/2019 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hồ Hoài N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại:

Công ty TNHH Tân Khải H. Trụ sở: 176/37 Trần Huy Liệu, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (không triệu tập).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không triệu tập):

1. Ông Nguyễn Hoàng Duy T3, sinh năm 1982. Địa chỉ: 94/30 Nguyễn Thái Học, phường Tân Thành, quận T8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Hồ Xuân T4, sinh năm 1993. Địa chỉ: 96/4 Đường 39, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Trần Thị Ngọc A1, sinh năm 1986. Địa chỉ: 281 Nguyễn Duy Trinh, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Trần Như P, sinh năm 1994. Địa chỉ: 285/T2 Đường Cách mạng tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Trần Như S, sinh năm 1969. Địa chỉ: 392/20/58 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Lê Minh T5, sinh năm 1983. Địa chỉ: 2.12 chung cư H1, Đường số 01, Phường 26, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 7/2019, ông Trần Đình T6 (Phó giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Tân Khải H) thuê Cao Phát Đ làm bảo vệ công trình Trường Mầm non Nam Rạch Chiếc tại Khu phố 3, phường An Phú, Quận 2 và ông T6 bàn giao các hàng hóa, tài sản tại công trình trường mầm non cho Đ.

Quá trình trông coi, quản lý tài sản tại công trình Trường mầm non, Đ đã nhiều lần lấy tài sản trong kho đem cầm cố lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Lần 1: Ngày 06/8/2019, Đ lấy 01 laptop hiệu LIP, cầm cố tại tiệm cầm đồ An Lộc Phát (địa chỉ: 281 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2) với giá 6.500.000 đồng.

Lần 2: Ngày 11/8/2019, Đ lấy 07 máy in hiệu Canon, cầm cố tại tiệm cầm đồ 24h (địa chỉ: 322C Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh) với giá 7.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 13/8/2019, Đ lấy 04 máy lạnh hiệu Reetech, cầm tại tiệm 24h (địa chỉ: 322C Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh) với giá 12.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 14/8/2019, Đ lấy 22 tivi hiệu Toshiba, cầm tại tiệm 24h (địa chỉ: 322C Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh) với giá 44.000.000 đồng.

Lần 5: Ngày 16/8/2019, Đ lấy 43 bộ máy vi tính, cầm tại tiệm 24h (địa chỉ: 322C Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh) với giá 64.500.000 đồng.

Lần 6: Ngày 17/8/2019, Đ lấy 01 máy photocopy hiệu Sharp, 02 máy làm nước nóng tức thời hiệu Ariston, 08 máy nước nóng lạnh hiệu Alaska, 02 máy giặt hiệu Electrolux, 04 máy giặt hiệu Toshiba, 01 máy rửa chén hiệu Electrolux, 01 tủ đông hiệu Sanaky, 01 tủ lạnh Aqua 284 lít, 01 tủ lạnh Aqua 54 lít. Đ lấy cầm tại tiệm cầm đồ T2 (địa chỉ: 149 Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10), với giá 45.000.000 đồng.

Lần 7: Ngày 23/8/2019, Đ lấy 07 bộ lưu điện hiệu Santak và gọi điện thoại cho ông Nguyễn T7 nói muốn bán 07 bộ lưu điện. Sau đó, T7 biết đây là bộ lưu điện của Công ty TNHH Tân Khải H nên đã báo ông Nguyễn Hoàng Duy T3 (là nhân viên Công ty TNHH Tân Khải H), ông T3 kiểm tra lại tài sản, phát hiện bị mất tài sản.

Ngày 09/9/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND Quận 2 có bản Kết luận định giá tài sản số 330/HĐĐGTS-TCKH, kết luận:

- + 04 máy giặt hiệu Toshiba AWE 920.
- + 02 máy nước nóng Ariston SM45E.
- + 01 máy rửa chén Electronac ESF 5202 LOX.
- + 22 Tivi Toshiba 40L 3750.
- + 01 Tủ lạnh lưu mẫu Aqua AQR 55ER.
- + 01 Tủ đông 2 ngăn Sanaky H4099W3.
- + 04 bộ máy lạnh 2HP Reetech.
- + 08 máy nước uống nóng lạnh Alaska R36.
- + 01 tủ lạnh AQRI 2886N.
- + 07 máy in Canon LBP 6230DN.
- + 01 máy photocopy trắng đen đa chức năng Sharp AR6020DV.
- + 43 bộ máy vi tính có CPU hiệu CASE, màn hình LED AOC E970SW, chuột máy tính và bàn phím máy tính hiệu Golden Field.
- + 01 máy tính xách tay hiệu HP 15-DA1033TX.
- + 07 bộ lưu điện Santak 1000VA.

Tổng trị giá của các đồ vật trên là: 594.500.000 đồng. Tất cả tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu ông Trần Đình T6.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, kiểu máy SM-G532G1DS và 01 điện thoại Nokia model: 1280, imei: 353694105152678611.

Về dân sự: Hiện nay, Công ty TNHH Tân Khải H đã được giao trả tất cả những tài sản Cao Phát Đ chiếm đoạt như trên và không yêu cầu Đạt bồi thường gì thêm. Ông Nguyễn Hồ Xuân T4 đại diện Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu An Lộc Phát yêu cầu Đạt trả lại 6.500.000 đồng. Ông Trần Như P đại diện Hộ kinh doanh cầm đồ T2 yêu cầu Đ trả lại 45.000.000 đồng. Ông Lê Minh T5 đại diện Công ty TNHH thương mại và đầu tư 24H yêu cầu Đ trả lại 127.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 361/2020/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Cao Phát Đ** 12 (năm) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/9/2020, bị cáo Cao Phát Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; lý do bản án sơ thẩm xử nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo nêu ra các tình tiết giảm nhẹ mới như: Gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Phát Đ thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã truy tố, xét xử; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/8/2019 đến ngày 23/8/2019, bị cáo Cao Phát Đ được ông Trần Đình T6 - Phó giám đốc Công ty THHH Tân Khải H giao quản lý tài sản để trang bị cho Trường mầm non Nam Rạch Chiếc tại khu phố 3, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Lợi dụng việc được giao quản lý tài sản Đ đã 07 lần lấy tài sản đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân gồm: 01 laptop hiệu LIP, 07 máy in hiệu Canon, 04 máy lạnh hiệu Reetech, 22 ti vi hiệu Toshiba, 43 bộ máy vi tính, 01 máy photocopy hiệu Shap, 02 máy nước nóng hiệu Ariston SM45E, 08 máy nước uống nóng lạnh Alaska R36, 02 máy giặt hiệu Electrolux, 04 máy giặt hiệu Toshiba, 01 máy rửa chén hiệu Electrolux, 01 tủ đông hiệu Sanaky, 02 tủ lạnh hiệu Aqua. Theo kết luận định giá thì tổng số tài sản trên có trị giá 549.500.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 361/2020/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Cao Phát Đ phạm tội theo khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Tội phạm bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng (hình phạt từ 12 năm đến 20 năm) xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại; bị cáo Đ đã 07 lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần trị giá tài sản bị chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội phạm; lẽ ra án sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo mới đúng nhưng nhận định “*do đã tính tổng số tiền phạm tội làm tình tiết định khung nên không tính là tình tiết tăng nặng*” là chưa đúng với hướng dẫn tại Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tối cao; Tuy nhiên do không bị kháng cáo, kháng nghị nên không làm bất lợi cho bị cáo, cấp phúc thẩm nêu ra để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình có nhiều người có công với cách mạng; bị cáo có nhân thân tốt. Tuy nhiên, đây chỉ là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 nên không đủ điều kiện xử mức hình phạt dưới khung như đề nghị của người bào chữa. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 12 năm tù (mức khởi điểm của Điều luật) là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Phát Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 361/2020/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Cao Phát Đ 12 (mười hai) năm tù** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Phát Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Bị cáo tạm giam (Trại tạm giam Chí Hòa tổng đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Lương A, huyện Châu T, tỉnh Trà V (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-16).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết

